



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2022

Phần I. Ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM
 SOUTHERN AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES COMPANY LIMITED (AASCS)

Số: 461 /BCKT/TC/2023/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc
 của CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2022 kết thúc vào ngày 31/12/2022 kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy Điện Buôn Đôn, được lập ngày 18/01/2023, từ trang 08 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TP. HCM, ngày 17 tháng 03 năm 2023
Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam



Đỗ Khắc Thanh

Số giấy CNDKHN kiểm toán: 0064-2023-142-1

Kiểm toán viên

Dương Nguyên Thúy Mai

Số giấy CNDKHN kiểm toán: 0848-2023-142-1



00884

ÔNG
HUY
ÔN Đ

THUỘ

Phần II. Số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán

I. Bảng cân đối kế toán

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 31/12/2021
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	390.705.690.082	288.579.539.412
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	60.729.053.970	80.085.025.222
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	20.000.000.000	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	300.479.245.486	200.086.687.927
4	Hàng tồn kho	8.989.820.802	7.865.541.212
5	Tài sản ngắn hạn khác	507.569.824	542.285.051
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	1.133.711.398.477	1.261.576.644.523
1	Các khoản phải thu dài hạn	54.700.000	53.500.000
2	Tài sản cố định	1.051.195.769.405	1.177.403.052.303
	- Tài sản cố định hữu hình	1.047.602.422.736	1.173.767.963.538
	- Tài sản cố định vô hình	3.593.346.669	3.635.088.765
3	Tài sản dở dang dài hạn	2.584.706.545	2.317.669.508
4	Tài sản dài hạn khác	79.876.222.527	81.802.422.712
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.524.417.088.559	1.550.156.183.935
III	NỢ PHẢI TRẢ	602.637.448.264	729.587.825.539
1	Nợ ngắn hạn	196.189.157.000	178.834.014.275
2	Nợ dài hạn	406.448.291.264	550.753.811.264
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	921.779.640.295	820.568.358.396
1	Vốn chủ sở hữu	921.779.640.295	820.568.358.396
	- Vốn góp của chủ sở hữu	655.403.460.000	630.197.230.000
	- Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	10.824.284.000	10.829.538.120
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	255.546.642.175	179.541.590.276
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.524.417.088.559	1.550.156.183.935

II. Kết quả hoạt động SXKD

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	397.881.872.013	328.406.492.988
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	397.881.872.013	328.406.492.988
4. Giá vốn hàng bán	193.009.431.087	186.404.483.401
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	204.872.440.926	142.002.009.587
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2.887.497.794	1.800.320.659
7. Chi phí tài chính	28.795.216.482	26.502.368.674
Trong đó: Chi phí lãi vay	28.794.957.953	26.501.996.341
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.124.493.187	15.380.951.258
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	161.840.229.051	101.919.010.314
9. Thu nhập khác	0	0
10. Chi phí khác	0	0
11. Lợi nhuận khác	0	0
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	161.840.229.051	101.919.010.314
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	153.663.849.613	96.724.706.560
14. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	2.405	1.560